TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 61/2021/HS-ST Ngày: 14 - 9 - 2021	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Hà Vính, ông Đào Quang Tuấn

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh T.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, tỉnh T tham gia phiên toà*:** Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 20/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS, ngày 01/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ch; Sinh ngày: 26/02/1967, tại xã TT, Huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn TS, xã TT, Huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 11/12; Dân tộc: Mường; G tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết); Con bà: Quách Thị M (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Có vợ là: Nguyễn Thị C; Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo là Đảng viên, hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ thôn TS, thuộc Đảng ủy xã TT. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa Ph; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn H; Sinh ngày: 27/6/1981, tại xã LN, Huyện BT, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn TS, xã TT, Huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 05/12; Dân tộc: Mường; G tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi H Ê (đã chết); Con bà: Bùi Thị R; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là: Nguyễn Thị H1; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa Ph; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Công G; Sinh ngày: 20/10/1987, tại tại xã LN, Huyện BT, tỉnh T; Nơi cư trú: tại thôn R, xã LN, Huyện BT, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Mường; G tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Công D; Con bà: Bùi Thị Cg; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Có vợ là: Bùi Thị V; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa Ph; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Người làm chứng: Anh Quách Văn Ph – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn R, xã LN, Huyện BT, tỉnh T.

* Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng thôn TS, xã TT, Huyện T, tỉnh T. (Có mặt)

Người đại diện cho Nguyên đơn dân sự là: Ông Bùi Văn A – Trưởng TS, xã TT. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ch sinh năm 1967 và Bùi Văn H sinh năm 1981 cùng ở thôn TS, xã TT, Huyện T có quan hệ anh em họ hàng với nhau (H gọi Ch là chú). Do trước đó từng nhiều lần vào khu vực Đài Sen Thung Tối thuộc rừng phòng hộ tự nhiên do Cộng đồng dân cư thôn TS, xã TT quản lý, Nguyễn Văn Ch phát hiện khu vực trên có 02 cây gỗ Sâng nên nảy sinh ý định cưa hạ rồi xẻ 02 cây gỗ này lấy gỗ về làm nhà. Thực hiện ý định trên, ngày 23/3/2021, Nguyễn Văn Ch đến nhà nói chuyện, đặt vấn đề nhờ Bùi Văn H cùng với mình vào khu vực Đài Sen Thung Tối cưa hạ, xẻ các cây gỗ Sâng trên để vận chuyển về làm nhà thì được H đồng ý. Cả hai thống nhất nếu Ch làm nhà còn thừa gỗ thì sẽ để lại cho H để H sửa nhà của mình.

Ngày 24/3/2021, khi đi làm đồi, Nguyễn Văn Ch gặp Trương Công G sinh năm 1987 ở thôn R, xã LN, Huyện BT đang đi bắt ong. Quá trình nói chuyện, Nguyễn Văn Ch đặt vấn đề thuê Trương Công G cưa hạ cây, xẻ gỗ trong khu vực rừng phòng hộ tự nhiên ở thôn TS, xã TT với mức tiền công 300.000đ/ ngày, bao gồm ăn một bữa trưa và vận chuyển gỗ từ nơi xẻ ra khu vực bìa rừng nơi có thể chở gỗ về nhà bằng xe mô tô với mức tiền công 100.000đ/ tấm thì G đồng ý, nhưng hẹn mấy hôm sau mới xuống làm cho Ch được vì còn bận đi đám cưới, sau đó cả hai lấy số điện thoại của để liên lạc và ra về.

Ngày 26/3/2021, Nguyễn Văn Ch và Bùi Văn H vào khu vực Đài Sen Thung Tối thuộc rừng phòng hộ tự nhiên thôn TS, xã TT, khi đi Bùi Văn H mang theo một cưa máy của mình để làm công cụ cưa, xẻ gỗ. Khi đến khu vực có cây gỗ Sâng đã xác định từ trước, thì Bùi Văn H dùng cưa máy mang theo cưa hạ một cây gỗ Sâng có đường phần rộng nhất 130cm, hẹp nhất 95cm, chu vi vanh 375cm, còn Nguyễn Văn Ch dùng

dao chặt, tỉa các cành cây. Sau đó, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Ch dùng cưa máy cắt từ cây gỗ vừa hạ ra hai khúc, mỗi khúc dài khoảng 200cm, rồi xẻ hai khúc này được khoảng 10 tấm gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước dài từ 200 đến 210cm, rộng từ 35 đến 40cm, dày 06cm thì về nghỉ.

Đến ngày 28/3/2021, Nguyễn Văn Ch và Bùi Văn H tiếp tục đi vào khu vực cưa hạ cây gỗ Sâng, sau đó dùng cưa máy xẻ được khoảng 10 tấm gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước tương tự như các tấm gỗ đã xẻ trước đó rồi về nhà nghỉ. Tối ngày 28/3/2021, Nguyễn Văn Ch gọi điện thoại cho Trương Công G bảo với G sáng ngày 29/3/2021 mang theo cưa máy đến xẻ gỗ như đã thỏa thuận, đồng thời nhờ G thuê thêm một người nữa để vận cHển.

Sáng ngày 29/3/2021, Trương Công G mang theo một cưa máy của mình đến nhà Nguyễn Văn Ch, sau đó cùng với Ch và Bùi Văn H đi vào khu vực đã cưa hạ cây gỗ Sâng trước đó và tiến hành xẻ gỗ. Trương Công G và Bùi Văn H sử dụng cưa máy của mình để xẻ gỗ, còn Nguyễn Văn Ch phụ giúp việc kê đà, gạch mực. Cả ba cùng nhau xẻ được khoảng 40 tấm gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước tương tự với kích thước các tấm gỗ đã xẻ trước đó thì nghỉ và đi về nhà. Khi về, Trương Công G vận chuyển một tấm gỗ ra ngoài, nhưng do tấm gỗ quá nặng nên G đã bỏ lại dọc đường đi. Đến tối cùng ngày, Trương Công G gọi điện thoại cho Quách Văn Ph sinh năm 1982 là người cùng thôn với G và nói với Ph "có đi vác gỗ thuê không, 100.000đ trên một tấm", nghe G nói vậy thì Ph đồng ý.

Sáng ngày 30/3/2021, Trương Công G cùng với Quách Văn Ph cùng đi vào khu vực xẻ gỗ trước đó, lúc này Nguyễn Văn Ch và Bùi Văn H cũng đã ở đây. Lúc này, Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H và Trương Công G tiếp tục dùng cưa máy xẻ nốt số gỗ còn lại được khoảng gần 20 tấm hình hộp chữ nhật có kích thước tương tự như các tấm gỗ đã xẻ trước đó. Sau đó, Bùi Văn H nghỉ đi nấu cơm, còn Nguyễn Văn Ch và Trương Công G đi bộ đến địa điểm cách cây gỗ Sâng đã cưa hạ trước đó khoảng 50 mét, tiếp tục cưa hạ một cây gỗ Sâng có đường kính rộng nhất là 172cm, hẹp nhất là 110cm, phân thân có chiều dài 1270cm. Đối với Quách Văn Ph, sau khi đến nơi, Ph ngồi nghỉ một lát rồi vận cHển một tấm gỗ hình hộp đã xẻ ra khu vực bìa rừng để tập kết như đã thống nhất từ trước, quá trình vận chuyển gỗ thì bị Tổ công tác liên ngành của xã TT và Hạt kiểm lâm hiện T phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác tiếp tục đi đến khu vực các bị cáo cưa hạ, xẻ gỗ để kiểm tra thì Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H và Trương Công G phát hiện nên bỏ chạy vào sâu bên trong rừng. Đến 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Ch và Bùi Văn H đến Công an xã TT khai báo nội dung vụ việc. Ngay sau khi tiếp nhận nội dung vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã phối hợp với Viện KSND huyện T tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra, xác minh vụ việc theo quy định, kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm trường ngày 08/4/2021 xác định, tại khu vực có tọa độ X:547762;Y:2250298 (VN2000) trên trục đường mòn dẫn từ khu dân cư vào khu vực Đài Sen Thung Tối phát hiện có 01 tấm gỗ hình hộp chữ nhật kích thước 210 x 35 x 6cm. Tại vị trí tọa độ X:547696;Y:2250463 (VN2000) cũng trên trục đường mòn dẫn từ khu dân cư vào khu vực Đài Sen Thung Tối phát hiện có 01 tấm gỗ hình hộp chữ nhật kích thước 210 x 40 x 6cm. Tại vị trí tọa độ X:547623;Y:2250525 (VN2000) phát hiện 01 gốc cây bị cắt hạ có chiều cao so với mặt đất 45cm, đường kính rộng nhất 130cm, hẹp nhất 95cm, chu vi vanh 375cm. Cách vị trí tâm gốc cây 1830cm về phía Đông Bắc có 01 phần thân giáp ngọn của cây, có đường kính rộng nhất 91cm, hẹp nhất 72cm, chu vi vanh 270cm. Xung quanh vị trí từ gốc cây đến phần thân giáp ngọn phát hiện 80 tấm gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước chiều dài 210cm, chiều rộng từ 30 đến 40cm, dày 06cm. Tại vị trí tọa độ X:547556;Y2250529 (VN2000) phát hiện 01 cây gỗ bị cắt hạ với phần gốc tại vị trí cắt có đường kính rộng nhất 172cm, hẹp nhất 110cm, nằm ngay cạnh phần gốc là phần thân cây gỗ có chiều dài 1270cm và bị cắt ngang ở phía ngọn.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã phối hợp với Hạt kiểm lâm Huyện T tiến hành kiểm tra, thu giữ và niêm phong 05 mẫu vật là các khối gỗ được trích từ phần gốc, ngọn và các tấm gỗ đã được xẻ tại hiện trường. Tiến hành kiểm tra kích thước cụ thể các tấm gỗ hình hộp chữ nhật đã bị xẻ xác định, tổng số tấm gỗ hình hộp chữ nhật đã phát hiện là 82 tấm, kích thước cụ thể các tấm như sau: 18 tấm có kích thước 210 x 30 x 06cm; 23 tấm có kích thước 210 x 35 x 06cm; 41 tấm có kích thước 210 x 40 x 06cm.

Tại bản kết luận giám định số 154/CNR-VP ngày 22/4/2021 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

+ 05 mẫu gỗ gửi giám định đồng nhất một chủng loại gỗ, có tên khoa học là Pometia tomentosa (Blume) Teijsm. & Binn, tên Việt Nam là Sâng lông. Loài cây gỗ Sâng lông chưa được xếp nhóm trong *"Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước"* và không có tên trong *"Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ"* ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019, sửa đổi Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

+ Tổng khối lượng của 02 cây gỗ Sâng lông là 13,428m^3 (mười ba phẩy bốn hai tám mét khối).

Quá trình điều tra, xác minh vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã làm việc với Hạt Kiểm lâm huyện T, UBND xã TT để xác định loại rừng, người được giao quyền sử dụng tại vị trí các đối tượng có hành vi cưa hạ 02 cây gỗ Sâng lông. Quá

trình làm việc, Hạt Kiểm lâm Huyện T, UBND xã TT đã cung cấp các tài liệu là bản sao Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh T về phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng tỉnh T giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Chủ tịch UBND Huyện T về phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và quy hoạch phát triển rừng Huyện T năm 2021; bản sao của 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số thứ tự từ CQ 729526 đến CQ 729536. Căn cứ vào nội dung làm việc và các tài liệu mà Hạt Kiểm lâm Huyện T và UBND xã TT cung cấp, đủ cơ sở để xác định, vị trí 02 cây gỗ Sâng lông mà các bị cáo đã cưa hạ, khai thác là rừng phòng hộ tự nhiên, người được giao quyền sử dụng là Cộng đồng dân cư thôn TS, xã TT.

Ngày 14/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã ban hành Quyết định số 30/YCĐG-CSĐT, yêu cầu định giá đối với 02 cây gỗ Sâng lông tại thời điểm mà các bị cáo đã cưa hạ, khai thác. Tại bản Kết luận định giá số 30/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện T kết luận, tài sản yêu cầu định giá có tổng giá trị 75.197.000đ (bảy mươi lăm triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Ngày 21/6/2021, ông Bùi Văn A là Trưởng thôn TS – người đại diện cho Cộng đồng dân cư thôn TS có đơn đề nghị có sự xác nhận của UBND xã TT, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự đối với hành vi của các bị cáo đã gây ra trong vụ án.

Đối với Quách Văn Ph chỉ có hành vi vận cHển các tấm gỗ đã được xẻ, không được bàn bạc, thống nhất trước, không có hành vi trực tiếp hoặc giúp sức trong việc cưa hạ, khai thác 02 cây gỗ Sâng lông trên cùng các bị can. Khối lượng gỗ mà Ph vận cHển chưa đủ định lượng phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 26/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã ban hành và cHển Công văn số 672/CV-CSĐT cùng các tài liệu liên quan đến Hạt Kiểm lâm Huyện T, đề nghị Hạt Kiểm lâm Huyện T xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm của Quách Văn Ph. Ngày 30/7/2021, Hạt Kiểm lâm Huyện T đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC đối với hành vi vận cHển gỗ trái phép của Quách Văn Ph bằng hình thức phạt tiền, cùng ngày Ph đã chấp hành xong quyết định trên.

Về vật chứng liên quan đến vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mà Trương Công G giao nộp, xét thấy là tài sản chung của vợ chồng G và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã trả lại cho Trương Công G. Đối với 82 tấm gỗ hình hộp các bị cáo đã xẻ và toàn bộ các phần còn lại chưa xẻ của 02 cây gỗ Sâng lông, Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã bàn giao cho Cộng đồng dân cư thôn TS, xã TT để báo cáo UBND xã TT, UBND Huyện T có Ph án xử lý theo quy định.

Đối với 02 chiếc cưa máy của Bùi Văn H và Trương Công G là công cụ các bị cáo sử dụng để cưa hạ, xẻ các cây gỗ hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự Huyện T.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTT ngày 18/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) Huyện T, tỉnh T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H, Trương Công G về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

* Phần tranh tụng tại phiên tòa:

-Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H, Trương Công G về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

- Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS cho các bị cáo(áp dụng Điều 38 BLHS cho bị cáo Ch và H; áp dụng Khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS cho bị cáo G) để xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo Bùi Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo Trương Công G từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Ngày 21/6/2021, ông Bùi Văn A là Trưởng thôn TS – người đại diện cho Cộng đồng dân cư thôn TS có đơn đề nghị có sự xác nhận của UBND xã TT, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự đối với hành vi của các bị cáo đã gây ra trong vụ án nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mà Trương Công G giao nộp, xét thấy là tài sản chung của vợ chồng G và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã trả lại cho Trương Công G nên không đề nghị xem xét.

Đối với 82 tấm gỗ hình hộp các bị cáo đã xẻ và toàn bộ các phần còn lại chưa xẻ của 02 cây gỗ Sâng lông, Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã bàn giao cho Cộng đồng dân cư thôn TS, xã TT để báo cáo UBND xã TT, UBND Huyện T có Ph án xử lý theo quy định.

Đối với 02 chiếc cưa máy của Bùi Văn H và Trương Công G là công cụ các bị cáo sử dụng để cưa hạ, xẻ các cây gỗ hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại kho vật

chứng của Chi cục thi hành án dân sự Huyện T đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

-Các bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, nguyên đơn dân sự và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chứng minh: Trong các ngày 23, 24/3/2021, Nguyễn Văn Ch đã bàn bạc, thống nhất nhờ Bùi Văn H và thuê Trương Công G cưa hạ, xẻ 02 cây gỗ Sâng lông tại khu vực Đài Sen Thung Tối thuộc rừng phòng hộ tự nhiên do Cộng đồng dân cư thôn TS, xã TT, Huyện T quản lý để lấy gỗ về làm nhà. Thực hiện ý định trên, ngày 26/3/2021 và ngày 28/3/2021, Bùi Văn H cùng với Nguyễn Văn Ch đã có hành vi dùng cưa máy cưa hạ và xẻ cây gỗ Sâng lông thứ nhất. Các ngày 29/3/2021, 30/3/2021, Bùi Văn H, Trương Công G, Nguyễn Văn Ch có hành vi dùng cưa máy tiếp tục xẻ cây gỗ Sâng lông thứ nhất thành 82 tấm gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước dài 210cm, dày 06 cm, rộng từ 30 đến 40cm. Khi các bị cáo vừa cưa hạ xong cây gỗ Sâng lông thứ hai thì phát hiện lực lượng chức năng kiểm tra nên bỏ chạy, sau đó đến UBND xã TT khai báo nội dung vụ việc. 02 cây gỗ Sâng lông các đối tượng đã cưa hạ, xẻ thành các tấm gỗ, có tổng khối lượng 13,428m^3 (mười ba phẩy bốn hai tám mét khối). Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H, Trương Công G về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 BLHS. Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, tính chất, hành vi phạm tội: Trong vụ án này, các bị can phạm tội do hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ, không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò thứ nhất trong vụ án là Nguyễn Văn Ch, bản thân Ch là một cán bộ Đảng viên hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ thôn TS, thuộc Đảng ủy xã TT. Nhưng không làm gương cho quần chúng nhân dân noi theo mà còn là người nảy sinh ý định, trực tiếp nhờ Bùi Văn H và thuê Trương Công G thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò thứ hai trong vụ án là Bùi Văn H, bởi H là người tích cực, tham gia thực hiện hành vi ngay từ đầu, cuối cùng là Trương Công G. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản có tính chất ít nghiêm trọng do Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H và Trương Công G thực hiện. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại tới sự ổn định và phát triển của môi trường sinh thái được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo G gia đình có bố là người có công với nhà nước nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ch là người chủ mưu cầm đầu, bị cáo H là người giúp sức tích cực trong vụ án nên HĐXX xét thấy cần xét xử mức án nghiêm cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giao dục đối với hai bị cáo. Bị cáo G tham gia có mức độ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao bị cáo cho chính quyền địa Ph giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh về tài sản, thu nhập, xác định Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H, Trương Công G không có công việc, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với Quách Văn Ph chỉ có hành vi vận cHển các tấm gỗ đã được xẻ, không được bàn bạc, thống nhất trước, không có hành vi trực tiếp hoặc giúp sức trong việc cưa hạ, khai thác 02 cây gỗ Sâng lông trên cùng các bị can. Khối lượng gỗ mà Ph vận cHển chưa đủ định lượng phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Công an Huyện T đã cHển các tài liệu liên quan đến Hạt Kiểm lâm Huyện T để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn A là Trưởng thôn TS – người đại diện cho Cộng đồng dân cư thôn TS có đơn đề nghị có sự xác nhận của UBND xã TT, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự đối với hành vi của các bị cáo đã gây ra trong vụ án nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mà Trương Công G giao nộp, xét thấy là tài sản chung của vợ chồng G và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã trả lại cho Trương Công G nên miễn xét.

Đối với 82 tấm gỗ hình hộp các bị can đã xẻ và toàn bộ các phần còn lại chưa xẻ của 02 cây gỗ Sâng lông, Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã bàn giao cho Cộng đồng dân cư thôn TS, xã TT để báo cáo UBND xã TT, UBND Huyện T có Ph án xử lý theo quy định.

Đối với 02 chiếc cưa máy của Bùi Văn H và Trương Công G là công cụ các bị can sử dụng để cưa hạ, xẻ các cây gỗ hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự Huyện T cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H, Trương Công G về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS cho các bị cáo (áp dụng thêm Điều 38 BLHS cho bị cáo Ch và H; áp dụng Khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS cho bị cáo G)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch 12(mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn H 09 (chín)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt: bị cáo Trương Công G 09(chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trương Công G cho Ủy ban nhân dân xã LN, Huyện BT, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều106, Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

-Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

-Đối với 02 chiếc cưa máy của Bùi Văn H và Trương Công G là công cụ các bị can sử dụng để cưa hạ, xẻ các cây gỗ hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự Huyện T tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

-Buộc Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H, Trương Công G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, có mặt người làm chứng, có mặt người đại diện của nguyên đơn dân sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Huyện T;
- VKSND tỉnh T;
-Công an Huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân